

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày: 31/5/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn L .

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lưu Đức V .
2. Bà: Nguyễn Thị T .

Thư ký phiên tòa: Bà Ka H - cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 04/5/2019 đối với:

* **Bị cáo:** Nguyễn Văn M, sinh ngày 07/7/2000; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ văn hóa: 9/12; NKTT và chỗ ở: Tổ 14, thị trấn L, huyện B , tỉnh Lâm Đồng; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; Vợ: Chưa có; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2019 đến ngày 17/01/2019 thì chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm. “Có mặt”.

* **Người bị hại:**

- Anh Nguyễn Vũ T , sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 04, xã L, huyện B , tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”

- Ông Vũ Thái A , sinh năm 1984; địa chỉ: Số 87 Trần Phú, phường L, TP B, tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Phạm Đức Ch , sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ 13, thị trấn L, huyện B , tỉnh Lâm Đồng. “Vắng mặt”

- Bà Nguyễn Thị N , sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 14, thị trấn L, huyện B , tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”

- Ông Nguyễn Văn Th , sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 14, thị trấn L, huyện B , tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

“Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau”:

Trong khoảng thời gian từ 03/01/2019 đến ngày 09/01/2019 bị cáo Nguyễn Văn M đã thực hiện 02 lần cướp giật tài sản tại địa bàn huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào chiều ngày 03/01/2019 bị cáo lên mạng internet vào trang Click49.net thấy anh Nguyễn Vũ T đăng tin bán điện thoại di động Iphone 6 Gold nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau đó, bị cáo nhắn tin hỏi mua thì anh Tuấn đồng ý bán, bị cáo hẹn anh Tuấn giao điện thoại tại tổ 14, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng vào lúc 20 giờ cùng ngày. Đến khoảng 20 giờ anh Tuấn cùng với vợ là bà Phạm Thị Như Thủy đến địa chỉ đã hẹn giao điện thoại cho bị cáo kiểm tra và thỏa thuận giá mua bán là 3.600.000đ. Sau khi anh Tuấn đưa điện thoại cho bị cáo cầm thì bị cáo nói anh Tuấn chờ bị cáo về nhà lấy tiền, bị cáo ngồi sau xe máy. Trên đường đi vào đường hẻm thuộc tổ 14, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng thì bị cáo nhảy khỏi xe, cầm điện thoại bỏ chạy về nhà cất giữ, sau đó cài lại điện thoại để sử dụng.

Lần thứ hai: Vào ngày 08/01/2019, bị cáo tiếp tục lên trang Click49.net, thấy ông Vũ Thái A đăng tin bán điện thoại di động Iphone 6S nên bị cáo nhắn tin hỏi mua thì ông An đồng ý bán. Sau đó bị cáo hẹn ông An giao điện thoại tại thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, do bận việc nên ông An hẹn giao điện thoại vào ngày hôm sau. Đến khoảng 20 giờ ngày 09/01/2019, ông An đi xe máy đến đường hẻm tại tổ 14, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng để gặp và giao điện thoại cho bị cáo. Khi gặp bị cáo, ông An đưa điện thoại cho bị cáo cầm, đồng thời lấy dây sạc cho bị cáo nhưng bị cáo nói không cần nên ông An mở cốp xe máy bỏ lại cục sạc vào, lợi dụng lúc anh An không chú ý bị cáo đã bỏ chạy vào đường hẻm đi về nhà cất giữ. Sau khi lấy được điện thoại của ông An thì bị cáo nhắn tin và giao bán cho anh Phạm Đức Chính, đến ngày 10/01/2019 thì bị thu giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/KLGD ngày 16/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm thì điện thoại di động Iphone loại 6, màu vàng, số Imei: 354447061391228 có giá 3.000.000đ; điện thoại di động Iphone loại 6S, màu đen, số Imei: 355768074263719 có giá 4.500.000đ.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc, không khiếu nại hay tranh luận gì.

- Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bồi thường gì, không thắc mắc, không khiếu nại hay tranh luận gì.

Cáo trạng 28/CTr-VKS ngày 02/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

4. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự hoàn trả cho bị cáo 01 Chứng minh nhân dân số 251204866 tên Nguyễn Văn M.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để có cơ hội sửa chữa, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

“Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:”

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[02] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đã có cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ 03/01/2019 đến ngày 09/01/2019 bị cáo Nguyễn Văn M đã thực hiện 02 lần cướp giật tài sản của người bị hại tại địa bàn huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào chiều ngày 03/01/2019 hỏi mua điện thoại di động Iphone 6 Gold của anh Tuấn rồi hẹn anh Tuấn giao điện thoại tại tổ 14, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng vào lúc 20 giờ cùng ngày. Khoảng 20h, khi anh Tuấn cùng vợ đến giao điện thoại cho bị cáo cầm thì bị cáo giả vờ nhờ anh Tuấn chở bị cáo về nhà lấy tiền, trong lúc anh Tuấn chở bị cáo ngồi sau trên đường đi vào đường hẻm của tổ 14, thị trấn Lộc Thắng, lợi dụng sự mất cảnh giác của anh Tuấn, bị cáo nhảy khỏi xe, cầm điện thoại nhanh chóng bỏ chạy về nhà cất giữ.

Lần thứ hai: Vào ngày 08/01/2019, bị cáo hỏi mua điện thoại của ông An rồi hẹn giao điện thoại tại thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Khoảng 20 giờ ngày 09/01/2019, ông An đi xe máy đến đường hẻm tại tổ 14, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng gặp và giao điện thoại cho bị cáo. Khi ông An đưa điện thoại cho bị cáo cầm, đồng thời lấy dây sạc cho bị cáo nhưng bị cáo nói không cần nên ông An mở cốp xe máy bỏ lại cục sạc vào, lợi dụng lúc ông An không chú ý bị cáo đã nhanh chóng bỏ chạy vào đường hẻm đi về nhà cất giữ.

Bị cáo chiếm đoạt tài sản của anh Tuấn có giá trị 3.000.000đ và của ông An có giá trị là 4.500.000đ.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo tội cướp giật tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[03] Hành vi sau khi nhận tài sản, lợi dụng sự mất cảnh giác của người bị hại rồi nhanh chóng cầm tài sản bỏ chạy để chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người bị hại, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân trong tình hình tội phạm ngày càng tăng cả tính chất phức tạp và mức độ phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm nhưng vẫn cố tình vi phạm. Đối với hành vi này phải được nghiêm trị trước pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để dằn dè, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[04] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện qua việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì. Bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, ham chơi nhất thời, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế và không nhận thức được hết hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật do mình gây ra. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[05] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[06] Xét đề nghị của viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo như vậy là phù hợp với nhân thân và tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra; đủ để dằn dè, phòng ngừa riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[07] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo sống phụ thuộc vào bố mẹ, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[08] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[09] Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 47 Bộ luật hình sự hoàn trả cho bị cáo 01 Chứng minh nhân dân số 251204866 tên Nguyễn Văn M.

[10] Về án phí, lệ phí tòa án: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Minh 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 47 Bộ luật hình sự hoàn trả cho bị cáo 01 Chứng minh nhân dân số 251204866 tên Nguyễn Văn M.

3. Về án phí, lệ phí tòa án: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 31/5/2019; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS H Bảo Lâm;
- Bị cáo, bị hại, Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn L

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị T

Lưu Đức V

Nguyễn Văn L